TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11-5-2023
V/v Ly hôn Thanh – Thủy

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Phùng

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Soan là thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên toà: Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 497/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 về ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hồ Quang T, sinh năm 1969 nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã T, huyện P, tỉnh An Giang, xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1976 nơi cư trú: Tổ 01, khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 11 năm 2022 và lời khai của nguyên đơn ông Hồ Quang T trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Thu T1 do mai mối, tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 08/4/1996 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc. Đến tháng 07 năm

2005 bà T1 gây nợ, bỏ nhà đi Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống. Ông vì gia đình nên đã nghỉ dạy học đi theo vợ và làm công nhân, thu nhập ổn định để lo cho gia đình. Đến năm 2019, ông bị bệnh cao huyết áp, công ty cho ông nghỉ việc, từ đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 09 năm 2021 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, hôn nhân không thể hàn gắn được nữa, ông yêu cầu ly hôn bà T1.

Ông và bà T1 có 01 con chung tên Hồ Quang H, sinh năm 1995 đã trưởng thành và lao động được.

Ông và bà T1 không có tài sản chung, nợ chung.

Bị đơn ông Nguyễn Thị Thu T1 vắng mặt, không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không có mặt khi hòa giải, xét xử là vi phạm quy định Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho Ông Hồ Quang T được ly hôn bà Nguyễn Thị T1. Ông T và bà T1 có 01 con chung Hồ Quang H, sinh năm 1995 đã trưởng thành và lao động được. Ông T trình bày không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn bị đơn có nơi cư trú tại huyện P, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Ông T và bà T1 tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 07 quyển số 01/96 do Ủy ban nhân

dân thị trấn P cấp ngày 09/4/1996 nên làm phát sinh nghĩa vụ vợ chồng. Ông T cho rằng quá trình chung vợ chồng có cự cãi chuyện tiền bạc, vợ chồng ly thân từ năm 2021 đến nay, không còn hàn gắn với nhau. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, ông xin ly hôn bà T1.

Qua xác minh, thì địa phương cho biết: Bà T1 có nơi cư trú tại khóm T, thị trấn P, huyện P, An Giang. Về mâu thuẫn vợ chồng ông T, bà T1 địa phương không biết.

Ông T và bà T1 là vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương nhau, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau và cùng nhau cố gắng xây dựng cuộc sống gia đình, nuôi dạy con cái. Ông T và bà T1 có mâu thuẫn về kinh tế gia đình, dẫn đến vợ chồng ly thân không còn chung sống với nhau từ năm 2021 đến nay, không đoàn tụ được với nhau. Ông T và bà T1 ly thân thời gian dài nhưng không có thiện chí hàn gắn với nhau, điều này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cho ông T ly hôn với bà T1.

[2.2] Về nuôi con chung:

Ông T và bà T1 có 01 con chung Hồ Quang H sinh năm 1995 đã trưởng thành và lao động được

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Ông T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 322 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Quang T.

Ông Hồ Quang T được ly hôn bà Nguyễn Thị Thu T1.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 07 quyển số 01/96 ngày 09/4/1996 do Ủy ban nhân dân thị trấn P cấp cho ông T và bà T1 không còn giá trị pháp lý.

Ông T và bà T1 có 01 con chung Hồ Quang H, sinh năm 1995 đã trưởng thành và lao động được.

Ông T trình bày không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét giải quyết.

Ông T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005852 ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Ông T không còn phải nộp thêm án phí

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân
- UBND TT Phú Mỹ, huyện Phú Tân;
- TAND tỉnh An Giang
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thế Văn